



UBND THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CẤU TRÚC ĐỀ THI KỶ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

Môn: TIẾNG TRUNG

(Kèm theo Quyết định số **1038**/QĐ-SGDĐT, ngày **31** tháng **7** năm 2024)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

- Hình thức thi: 100% trắc nghiệm khách quan một lựa chọn
- Thời gian thi: 60 phút
- Số câu trong đề thi: 40 câu
- Giới hạn kiến thức: Chủ yếu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Trung ở lớp 9
- Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

1. 请在 A、B、C、D 四个选项中选择 一个正确的答案填空。

- Ngữ âm: 03 câu
- Chữ Hán: 02 câu
- Ngữ pháp: 15 câu (thực từ: 05 câu, hư từ: 05 câu, cú pháp: 02 câu, câu phức: 03 câu)

2. 请在 A、B、C、D 四个选项中选择 一个正确的词语位置。

- Ngữ pháp: 05 câu (từ: 03 câu, cụm từ: 02 câu)

3. 每个句子中都有一个画线的词或短语，请在 A、B、C、D 四个选项中选择 一个正确的答案。

- Giải thích từ: 03 câu
- Giải thích cụm từ: 02 câu

4. 根据短文的内容，在 A、B、C、D 四个选项中选择 一个正确的答案填空。

- Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống: 05 câu
- Nội dung văn bản đọc có độ dài từ 150 đến 300 chữ Hán

5. 根据短文的内容，在 A、B、C、D 四个选项中选择 一个正确的答案。

- Chọn phương án đúng trả lời câu hỏi: 05 câu
- Nội dung văn bản đọc có độ dài từ 150 đến 300 chữ Hán

Đề thi có 40 câu;

Mỗi câu đúng 0.25 điểm;

Tổng điểm: 10 điểm

*****HẾT*****



Môn: TIẾNG NHẬT

(Kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-SGDĐT, ngày 31 tháng 7 năm 2024)

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Hình thức thi: 100% trắc nghiệm khách quan một lựa chọn.
- Thời gian thi: 60 phút.
- Số câu trong đề thi: 40 câu (mỗi câu 0,25 điểm); Tổng điểm là 10 điểm.
- Giới hạn kiến thức: Chương trình GDPT 2018 Bộ GDĐT, không ra đề vào nội dung giảm tải.
- Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Nội dung	Số câu
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B,C,D) cho cách đọc hoặc cách viết bằng chữ Hán của phần gạch chân.	8
Chọn cách dùng từ đúng (ứng với A hoặc B,C,D)	2
Chọn câu có nghĩa tương đương (ứng với A hoặc B,C,D)	3
Chọn trợ từ thích hợp (ứng với A hoặc B,C,D)	5
Chọn dạng đúng của các từ loại như động từ, tính từ, phó từ, liên từ ... (ứng với A hoặc B,C,D)	5
Chọn các cấu trúc ngữ pháp hoặc tình huống hội thoại phù hợp (ứng với A hoặc B,C,D)	5
Tìm một lỗi sai trong câu (ứng với A hoặc B,C,D)	3
Sắp xếp câu sao cho câu có ý nghĩa bằng cách chọn (A hoặc B,C,D) ứng với vị trí dấu "*"	3
Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B,C,D) để điền vào chỗ trống (Đoạn văn ngắn từ 100~150 chữ)	3
Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B,C,D) để trả lời cho các câu hỏi (Đoạn văn ngắn từ 150~200 chữ) (Chọn đáp án phù hợp hoặc không phù hợp với nội dung của 1 đoạn văn trong bài đọc hoặc với toàn bài đọc...)	3



UBND THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CẤU TRÚC ĐỀ THI KỶ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

Môn: TIẾNG HÀN

(Kèm theo Quyết định số **1038** /QĐ-SGDĐT, ngày **31** tháng **7** năm 2024)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Hình thức thi: 100% trắc nghiệm khách quan một lựa chọn
- Thời gian: 60 phút
- Số câu trong đề thi: 40 câu, mỗi câu 0.25 điểm
- Giới hạn kiến thức: Chương trình GDPT 2018 môn tiếng Hàn lớp 9 (Theo Chương trình GDPT 2018 Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 - Bậc 1.4)
- Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Dạng bài	Nội dung kiểm tra	Số câu
Chọn cách phát âm đúng (ứng với A hoặc B, C, D) của các từ sau.	Ngữ âm	2
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong các câu sau.	Từ vựng	10
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong các câu sau.	Ngữ pháp	10
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu sau.	Kỹ năng viết	6
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành các hội thoại sau.	Ngữ dụng	2
Đọc một bài khóa có độ dài khoảng 100-150 chữ và chọn đáp án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống.	Từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc	5
Đọc một bài khóa có độ dài khoảng 150-200 chữ và chọn đáp án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để trả lời câu hỏi.	Từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc	5

-----HẾT-----



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CẤU TRÚC ĐỀ THI KỲ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

Môn: TIẾNG PHÁP (đại trà)

(Kèm theo Quyết định số **1038/QĐ-SGDĐT**, ngày **31** tháng **7** năm 2024)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Hình thức: 100% trắc nghiệm khách quan một đáp án đúng.
- Thời gian: 60 phút.
- Số câu trong đề thi: 40 câu (mỗi câu 0.25 điểm)
- Giới hạn kiến thức:
 - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Pháp cấp THCS.
 - Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

TT	Nội dung	Số câu	Điểm
1.	Đọc một bài khóa có độ dài khoảng 100 từ và chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để điền vào 5 chỗ trống trong bài.	5	1.25
2.	Đọc một bài khóa có độ dài khoảng 150 đến 200 từ và chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để trả lời câu hỏi.	5	1.25
3.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ được gạch chân.	3	0.75
4.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để tìm từ cùng họ với từ được gạch chân.	3	0.75
5.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để chỉ ra định từ phù hợp (mạo từ, tính từ sở hữu, tính từ chỉ định).	3	0.75
6.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để chỉ ra đại từ phù hợp (đại từ sở hữu, đại từ bỏ ngữ, đại từ quan hệ đơn).	3	0.75
7.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để chỉ ra từ để hỏi phù hợp.	3	0.75
8.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để chỉ ra dạng đúng của động từ (Impératif, Indicatif, Conditionnel présent).	6	1.5
9.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để hoàn thành câu bằng các từ nối <i>et, parce que, mais, pour</i> .	3	0.75
10.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để chỉ ra câu khẳng định hoặc câu phủ định tương ứng với câu đã cho.	2	0.5
11.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để chỉ ra câu so sánh tương đối phù hợp với ngữ cảnh đã cho.	2	0.5
12.	Chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D để hoàn thành câu với các ngữ thức chỉ thời gian (<i>il y a, pendant, depuis, avant, après</i>).	2	0.5
Tổng		40	10

-----HẾT-----



UBND THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CẤU TRÚC ĐỀ THI KỶ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

Môn: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số **1038**/QĐ-SGDĐT, ngày **31** tháng **7** năm 2024)

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Hình thức: 100% trắc nghiệm khách quan một lựa chọn
- Thời gian: 60 phút
- Số câu trong đề thi: 40 câu, mỗi câu 0.25 điểm
- Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI:

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) là từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại.

2 câu

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) là từ có vị trí trọng âm khác với các từ còn lại.

2 câu

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống.

15 câu

Chọn phương án trả lời đúng (ứng với A hoặc B, C, D) trong tình huống sau.

2 câu

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) để tìm lỗi sai trong các câu sau.

3 câu

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào mỗi chỗ trống trong đoạn văn sau.

5 câu

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc.

5 câu

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) với các câu đã cho.

3 câu

Chọn phương án đặt câu đúng (ứng với A hoặc B, C, D) từ các từ cho sẵn.

3 câu

-----HẾT-----



PHẠM VI KIẾN THỨC ĐỀ THI
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
MÔN TIẾNG NGA

DẠNG BÀI	YẾU TỐ CẦN KIỂM TRA	SỐ CÂU	SỐ ĐIỂM
1. ФОНЕТИКА	- Произношение	02	0.5
	- Ударение	02	0.5
2. ЛЕКСИКО-ГРАММАТИКА	- Имя существительное - Имя прилагательное - Глагол (спряжение) - Местоимение - Наречие - Числительное	15	3.75
3. ГОВОРЕНИЕ	- Коммуникативная ситуация	02	0.5
4. ИСПРАВЛЕНИЕ ОШИБОК	- Предлог - Союз	03	0.75
5. ЧТЕНИЕ	- Дополнение текста + Словосочетание + Лексика	05	1.25
	- Чтение текста + Выбор ответов на вопросы + Главное содержание	05	1.25
6. ПИСЬМО	- Составление предложений из данных слов	03	0.75
	- Синонимичные конструкции	03	0.75
TỔNG SỐ		40	10



ФОНЕТИКА, ЛЕКСИКО-ГРАММАТИКА, ГОВОРЕНИЕ, ИСПРАВЛЕНИЕ ОШИБОК, ЧТЕНИЕ, ПИСЬМО

-----HẾT-----